

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1980; số CCCD: 083180005899; Địa chỉ: số D ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cũ).

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1983; số CCCD: 083083011701; Địa chỉ: số D ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Đ và ông Đoàn Văn Đ1 thống nhất chia tài sản chung sau khi ly hôn là 01 (một) căn nhà ở nằm trên thửa đất số 67 tờ bản đồ số 07 và diện tích đất 244.3m² thửa số 67 tờ bản đồ số 7 do ông Đ1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/3/2018 tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long, trị giá tài sản chung là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), được chia cụ thể như sau:

+ Bà Phạm Thị Đ được chia 01 (một) căn nhà ở nằm trên thửa đất số 67 tờ bản đồ số 07 và diện tích đất 244.3m² thửa số 67 tờ bản đồ số 7 do ông Đ1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/3/2018 tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Buộc Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn Đ1 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung mà ông Đ1 được chia. Thời gian thực hiện là ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Bà Đ có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 244.3m² thửa số 67 tờ bản đồ số 7 do ông Đ1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/3/2018 tọa lạc tại xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Về án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 5.000.000đ (năm triệu đồng), bà Phạm Thị Đ tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013374 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Buộc bà Đ phải nộp tiếp số tiền 4.400.000đ (bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ